

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giáo dục môi trường (Environmental Education)

- Mã số học phần: SG265
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Sinh học.
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	- Cung cấp những kiến thức có liên quan đến các hiện tượng hay các vấn đề ô nhiễm môi trường.	2.1.3 b
4.2	- Rèn luyện năng lực xây dựng và thực hiện của các hoạt động giáo dục môi trường. Đồng thời đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.	2.2.1.a
4.3	- Rèn luyện năng lực phân tích, tổng hợp so sánh, giao tiếp và hợp tác để có thể làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác.	2.2.2 b
4.4	- Hình thành những phẩm chất và năng lực sư phạm và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thiết kế, thực hiện các hoạt động giáo dục môi trường.	2.3. b

5. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này người học có khả năng:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Giải thích được các hiện tượng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.	4.1	2.1.3 b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
Kỹ năng			
CO2	Hoàn chỉnh các mô-đun giáo dục môi trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.	4.2	2.2.1.a
CO3	Thích ứng được môi trường làm việc nhóm để giải quyết những vấn đề môi trường thực tế ở địa phương.	4.3	2.2.2 b
Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO4	Ý thức trách nhiệm với những hành động của chính mình trong quá trình hỗ trợ đồng nghiệp, thiết kế, thực hiện các hoạt động giáo dục môi trường.	4.4	2.3 b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Tham gia học phần này sinh viên sẽ được học những vấn đề chung về hoạt động giáo dục môi trường và những phương pháp giáo dục môi trường hiệu quả. Ngoài ra sinh viên còn tìm hiểu thêm về mục đích của giáo dục môi trường, phạm vi giáo dục, các chính sách chỉ thị của Bộ giáo dục và Đào tạo và Thủ tướng chính phủ về việc giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông. Nhưng quan trọng là sinh viên sẽ có một cái nhìn cụ thể hơn về các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông. Thiết kế và thực hiện các mô-đun giáo dục môi trường hiệu quả là mục tiêu quan trọng nhất của học phần này vì thế sinh viên được tiếp cận nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy những năng lực và phẩm chất cho người học, đồng thời trau dồi thêm những hình thức đánh giá theo phẩm chất và năng lực phù hợp với xu hướng thực tiễn giáo dục hiện nay.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề chung về môi trường và giáo dục môi trường	8 tiết	
1.1.	Những vấn đề, những khái niệm có liên quan đến môi trường.	2 tiết	CO1
1.2.	Tình hình GDMT trong nước và trên thế giới.	2 tiết	CO1, CO2,
1.3.	Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực để giáo dục môi trường thông qua các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường trong trường phổ thông và trên thế giới.	2 tiết	CO3 – CO4
1.4.	Phân tích vài mô-đun mẫu về phương pháp giáo dục môi trường.	2 tiết	CO2- CO4
Chương 2.	Thực hành một số hoạt động giáo dục môi trường.	14 tiết	
2.1.	Thực hiện một số hoạt động mô-đun GDMT mẫu	5 tiết	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
2.2.	Thực hành, phân tích và đánh giá về các hoạt động GDMT để tự tìm ra nội dung, phương pháp và cách tổ chức.	4 tiết	CO1 – CO4
Chương 3.	Thực hiện trải nghiệm những hoạt động giáo dục môi trường mà sinh viên đã thiết kế ở chương 2		
3.1.	Thiết kế những mô đun giáo dục môi trường	2 tiết	CO1- CO4
3.2.	Thực hiện các mô đun giáo dục môi trường đã thiết kế	2 tiết	

7.2. Thực hành

- Thực hiện tổ chức một mô đun cho các bạn sinh viên cùng lớp
- Thực hiện trải nghiệm ở Cần thơ Farm (một buổi)

8. Phương pháp giảng dạy:

- Trò chơi/ Đóng vai (Playing game/Role play)
- Trải nghiệm quan sát (Experiences learning in observation real situation)
- Thảo luận nhóm (Group work)
- Động não (Brain storming)
- Diễn giảng tích cực (active didactic),
- Đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm (Didactic question);
- Tra cứu (Inquiry based learning) Sinh viên làm việc với tài liệu học tập, chuẩn bị bài theo đề cương;

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	- Đi học đầy đủ và đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ theo quy định và hạn định. - Đóng góp ý kiến tích cực trên tinh thần xây dựng.	10%	CO4
2	Điểm đánh giá thường xuyên	-Tham gia một số hoạt động về GDMT mẫu. - Thuyết trình power point về những vấn đề có liên quan đến môi trường (nguyên nhân, hậu quả của việc ô nhiễm môi trường) (nhóm 2 sinh viên).	20%	CO1-CO4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	-Thiết kế một hoạt động GDMT (mỗi nhóm 4sinh viên)	20%	CO3, CO4
4	Điểm thi kết thúc học phần	-Thực hiện một hoạt động về mô đun giáo dục môi trường (Mỗi nhóm (4 sinh viên)	50%	CO1-CO4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bài giảng học phần Giáo dục môi trường (Mã số học phần SP265) / Huỳnh Thị Thúy Diễm.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2014.- Tài liệu lưu hành nội bộ.- 59 tr. 363.7/ D304	MON.065033
[2] Giáo dục môi trường / NGUYỄN KIM HỒNG.- 1st.- Hà Nội: Giáo Dục, 2002, 239tr.- 363.7/ H455	MOL.009161 MOL.009164
[3] Môi trường khí hậu thay đổi Mối hiểm họa của toàn cầu / LÊ HUY BÁ, Nguyễn Thị Phú, Nguyễn Đức An.- 1st.- Tp. HCM.: ĐHQG, 2001, 260tr.- 363.7/ B100	MOL.000.9186 SP.000.205
[4] Nóng, phẳng, chật = Hot, flat, and crowded: Tại sao thế giới cần cách mạng xanh và làm thế nào chúng ta thay đổi được tương lai = Hot, flat, and crowded. Friedman, Thomas L. Hà Nội: Trẻ, 2009. 320.58 / F911	WB.002226 WB.002227
[5] Thiết kế mẫu một số mô-đun giáo dục môi trường ngoài giờ lên lớp. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội: Nxb. Hà Nội, 2004. 371.384 / B450.	MON.102282 MT.002347
[6] Thiết kế mẫu một số mô-đun giáo dục môi trường ở trường phổ thông. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội: Nxb. Hà Nội, 2003. 577.0712 / B450.	MOL.014749 MOL.014750

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về môi trường và giáo dục môi trường</p> <p>1.1. Những vấn đề, những khái niệm có liên quan đến môi trường..</p> <p>1.2. Tình hình GDMT trong nước và trên thế giới.</p> <p>1.3. Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực để giáo dục môi trường thông qua các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường trong trường phổ thông và trên thế giới.</p> <p>1.4. Phân tích vài mô-đun mẫu về phương pháp giáo dục môi trường.</p>	8	0	<p>- Nghiên cứu tài liệu trước</p> <p>+ Tài liệu [1]: Tóm tắt ngắn gọn các khái niệm có liên quan đến giáo dục môi trường</p> <p>+ Tài liệu [2,3,4] và những thông tin trên web có liên quan tình hình giáo dục môi trường thế giới, các hình thức giáo dục môi trường.</p> <p>+ Tóm tắt ngắn gọn các khái niệm có liên quan đến môi trường như: Tài nguyên môi trường, Sinh thái môi trường, Đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, suy thoái môi trường, hiệu ứng nhà kính, du lịch sinh thái, công nghệ sạch...</p> <p>+ Thuyết trình những hiểu biết về những thông tin có liên quan đến nguyên nhân và hậu quả ô nhiễm môi trường.</p>
4,5,6	<p>Chương 2: Thực hành một số hoạt động giáo dục môi trường.</p> <p>2.1. Thực hiện một số hoạt động mô-đun GDMT mẫu</p> <p>2.2. Thực hành, phân tích và đánh giá về các hoạt động GDMT để tự tìm ra nội dung, phương pháp và cách tổ chức.</p>	8	0	<p>- Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1, 5, 6]: Mỗi nhóm chọn một mô-đun, đọc và phân tích xem mỗi mô-đun có những yếu tố nào. Tiêu chí nào → từ đó rút ra xem để xây dựng một mô-đun cần có những đề mục nào và cách làm ra sao.</p> <p>+Nghiên cứu sách giáo khoa sinh học 12, phần sinh thái từ trang 195-271, gồm 16 bài. Mỗi nhóm chọn một bài để tìm hiểu xem trong SGK có những</p>

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành	Nhiệm vụ của sinh viên
				khái niệm hay kiến thức nào liên quan đến môi trường. -Bài tập nhóm:Từng nhóm đọc thật kỹ lại các ví dụ về mô-đun giáo dục môi trường có trong tài liệu[5] và tài liệu [6] và chỉ ra các mô-đun đã áp dụng những phương pháp nào? Cách tổ chức thực hiện ra sao? Trên cơ sở tại địa phương mình nếu là giáo viên thì mỗi nhóm sẽ nghĩ xem những mô-đun đó có phù hợp không?có thể thay đổi lại không? Và thay đổi như thế nào?
7, 8, 9, 10, 11, 12, 13	Chương 3: Thực hiện trải nghiệm những hoạt động giáo dục môi trường mà sinh viên đã thiết kế ở chương 2 3.1. Thiết kế những mô-đun giáo dục môi trường 3.2. Thực hiện các mô-đun giáo dục môi trường đã thiết kế	14	0	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1, 5, 6] và sách giáo khoa sinh học lớp 12 + Làm việc nhóm: và trả lời một số câu hỏi sau: tại sao chúng ta cần có nhau? Cần làm gì để duy trì môi trường bền vững? Làm sao để xây dựng hòa bình? + Mỗi nhóm 3-4 sinh viên trao đổi để soạn giáo án. + Mỗi nhóm 3-4 sinh viên tự tổ chức một mô-đun GDMT, các nhóm tham gia và nhận xét, rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp dạy học.


Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG KHOA



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN



Đặng Minh Quân